

Những bài văn mẫu chọn lọc, hay nhất cảm nghĩ của anh chị về thân phận người phụ nữ trong xã hội cũ qua một số bài ca dao than thân Ngữ Văn lớp 10 sẽ giúp các em học sinh đưa ra các lập luận, lý lẽ chính xác và ý nghĩa nhất để hoàn thành xuất sắc bài viết của mình.

Dàn ý cảm nghĩ của anh chị về thân phận người phụ nữ trong xã hội cũ qua một số bài ca dao than thân Ngữ Văn lớp 10

Mở bài

Giới thiệu hình ảnh người phụ nữ và những câu ca dao than thân: người phụ nữ là đề tài khơi nguồn cảm hứng sáng tác cho nhiều tác giả và đi vào cả văn học dân gian thông qua những bài ca dao than thân.

Thân bài

a. Bài ca dao số 1

Thân em như tấm lụa đào
Phát phơ giữa chợ biết vào tay ai”

So sánh: “thân em - tấm lụa đào”: sự mỏng manh, yếu đuối của người phụ nữ, cần được che chở, yêu thương, nâng niu, đùm bọc.

“Phát phơ giữa chợ”: hình ảnh bơ vơ, trơ trọi giữa nơi đông người qua lại → gợi cảm giác cô đơn, tội nghiệp.

“biết vào tay ai”: tự vấn với bản thân mình, không biết số phận mình sẽ ra sao, sẽ đi về đâu.

→ Người phụ nữ trong xã hội cũ không được lựa chọn số phận, cuộc đời, thậm chí là cả tấm chồng cho bản thân mình mà chỉ như món hàng để đợi người khác đến lựa, việc lấy chồng như một trò chơi may mắn mà người phụ nữ là người chịu hậu quả.

→ Bài ca dao là lời than trách, giải bày nỗi lòng đau khổ của người phụ nữ với số phận của chính bản thân mình.

b. Bài ca dao số 2

"Thân em như củ ấu gai
Ruột trong thì trắng, vỏ ngoài thì đen

Không tin bóc vỏ mà xem
Ăn rồi mới biết rằng em ngọt bùi"

So sánh: “thân em - củ ấu gai” để thể hiện tấm lòng sắt son của người phụ nữ. Vẻ đẹp của người phụ nữ không chỉ là ngoại hình, đặc điểm bên ngoài mà còn là những tính cách, phẩm chất tốt đẹp bên trong, chỉ khi tiếp xúc và hiểu được tấm lòng ấy mới thấy nó đẹp đẽ, cao cả giống như củ ấu ai, nhìn bên ngoài sần sùi, đen nhem nhưng bên trong ruột lại trắng muốt và ngọt bùi. → Sự đối lập giữa “ngoài đen - trong trắng” càng làm nổi bật những tính cách, phẩm chất tốt đẹp của người phụ nữ.

Người phụ nữ muốn được xã hội công nhận những vẻ đẹp, giá trị của bản thân mình nhưng vẫn còn nhiều ngập ngừng: “Không tin bóc vỏ mà xem/Ăn rồi mới biết rằng em ngọt bùi”.

c. Những bài ca dao khác

“Thân em như hạt mưa sa
Hạt vào đài các, hạt ra ruộng cày”

So sánh: “thân em - hạt mưa sa”: gợi cảm giác nhỏ bé, yếu ớt.

“Hạt vào đài các, hạt ra ruộng cày”: số phận bấp bênh, không được lựa chọn cho mình một cuộc sống như mình mong muốn.

→ Thể hiện sự bất lực, là tiếng than và cũng là tiếng kêu mong muốn xã hội có sự thay đổi để mình có được cuộc sống tốt hơn.

“Chiều chiều ra đứng ngõ sau
Trông về quê mẹ ruột đau chín chiều”

“Chiều chiều”: hoạt động hằng ngày, thường xuyên, liên tục.

“ruột đau chín chiều”: nhấn mạnh, phóng đại nỗi nhớ da diết về quê mẹ.

Người phụ nữ “xuất giá tòng phu”, lấy chồng phải theo chồng, dù có tủi nhục, nhớ nhung cũng không được về với mẹ, về với nơi mình sinh ra dù trong lòng mong ngóng và luôn hướng về quê mẹ.

Thể hiện sự bất công của xã hội với người phụ nữ.

3. Kết bài

Khái quát lại ý nghĩa của những bài ca dao than thân đồng thời rút ra kết luận.

Những bài văn mẫu 10 nêu cảm nghĩ về thân phận người phụ nữ trong xã hội cũ qua một số bài ca dao than thân hay nhất

Top 3 bài làm văn mẫu nêu cảm nghĩ về thân phận người phụ nữ trong xã hội cũ qua một số bài ca dao than thân ý nghĩa, sâu sắc nhất làm tài liệu tham khảo cho các em học sinh chuẩn bị tốt cho bài kiểm tra sắp tới tại đây:

Cảm nghĩ của anh chị về thân phận người phụ nữ trong xã hội cũ qua một số bài ca dao than thân Văn 10 mẫu 1

Kho tàng văn học dân gian Việt Nam luôn là dòng sữa mát lành nuôi dưỡng tâm hồn chúng ta. Cùng với các thể loại khác, ra đời trong xã hội cũ, ca dao diễn tả tâm hồn, tư tưởng, tình cảm của nhân dân trong các mối quan hệ lứa đôi, gia đình, quê hương, đất nước... không chỉ là lời ca yêu thương tình nghĩa, ca dao còn là tiếng hát than thân cất lên từ cuộc đời xót xa, cay đắng của người Việt Nam, đặc biệt là của người phụ nữ trong xã hội cũ.

Trong xã hội phong kiến, người phụ nữ luôn bị coi nhẹ, rẻ rúng, họ không được quyền quyết định trong mọi lĩnh vực cuộc sống. Tư tưởng "trọng nam khinh nữ" đã chà đạp lên quyền sống của họ, đàn ông được coi trọng, được quyền "năm thê bảy thiếp", được nắm quyền hành trong xã hội, trong khi đó phụ nữ chỉ là những cái bóng mờ nhạt, không được coi trọng. Họ phải làm lụng, vất vả cung phụng chồng con, một nắng hai sương mà cuộc đời thì tăm tối. Họ phải cất lên tiếng nói của lòng mình.

"Thân em như tấm lụa đào
Phát phơ giữa chợ biết vào tay ai"

Tiếng nói đầy mặc cảm, cay đắng. Người phụ nữ ví mình như một tấm lụa được người ta bày bán giữa chợ. Thân phận họ cũng chỉ là vật giữa chợ đòi bao người mua. Thân phận họ bé nhỏ và đáng thương quá đỗi. Hai từ "thân em" cất lên sao xót xa, tội nghiệp. Xã hội lúc bấy giờ đâu cho họ được tự do lựa chọn, ngay từ lúc sinh ra, được là người họ đã bị xã hội định đoạt, bị cha mẹ gả bán, họ không có sự lựa chọn nào khác:

"Thân em như con cá rô thia
Ra sông mắc lưới vào đìa mắc câu"

Không một lối thoát nào mở ra trước mắt, họ cảm thấy cuộc đời chỉ là kiếp nô lệ, bốn phía lưới giăng. Hình ảnh "Tấm lụa đào", hay "con cá rô thia" trong hai câu ca

dao trên là hình ảnh so sánh nghệ thuật. Hình ảnh này cho ta liên tưởng tới sự tầm thường, bé nhỏ của thân phận người phụ nữ: tấm lụa thì đem ra đổi bán, con cá rô thia thì được vung vẩy đây nhưng chỉ trong chiếc ao tù. Hình ảnh con cá rô thia cho ta nghĩ đến người phụ nữ trong sự bủa vây của truyền thống, tập tục, quan niệm phong kiến bao đời hà khắc, đến hạnh phúc của mình cũng không được quyền quyết định:

"Hòn đá đóng rong vì dòng nước chảy
Hòn đá bạc đầu vì bởi sương sa
Em với anh cũng muốn kết nghĩa giao hòa
Sợ mẹ bằng biển, sợ cha bằng trời,
Em với anh cũng muốn kết tóc ở đời,
Sợ rằng mây bạc giữa trời mau tan"...

Bao khát khao bị kìm hãm, hạnh phúc lứa đôi bị rào cản phong tục đè nén, họ ngấm mình và cất lên tiếng than cay đắng.

"Thân em như miếng cau khô
Người thanh chuộng mỏng, người khô tham dày"

Câu ca nào cũng đầy ai oán, số phận nào cũng được ví bằng những thứ bé nhỏ, tầm thường, đó là sự ý thức, sự phản kháng của những con người triền miên bất hạnh. Họ có quyền được sống, được tự do yêu đương, nhưng xã hội đã chà đạp lên quyền của họ, chỉ cho họ một cuộc đời lầm lũi, chua cay.

"Năm nay em đi làm dâu
Thân khác gì trâu mang theo ách
Năm nay em đi làm vợ
Thân mang cày, dây khiến không biết ai?
Em đi làm dâu không có mùa nghỉ, chỉ có mùa làm."

Người con gái trong bài ca dao H'mông này đang than thân trách phận mình khi "xuất giá tòng phu". Họ lấy chồng, không phải vì hạnh phúc mà để làm một con vật lao động trong nhà chồng, một con vật suốt đời "theo ách" như trâu mang. Cuộc sống như khép lại trước mắt họ, chỉ thấy một sự trói buộc đến phũ phàng:

"Cá cắn câu biết đâu mà gỡ
Chim vào lồng biết thuở nào ra"

Có khi họ bị chồng đánh đập:

"Cái cò là cái cò quăm
Mày hay đánh vợ mày nằm với ai"

Có khi bị chồng phụ bạc:

"Nhớ xưa anh búng anh beo
Tay bưng chén thuốc lại đèo múi chanh,
Bây giờ anh mạnh anh lành
Anh tham duyên mới anh đành phụ tôi."

Ở lĩnh vực nào người phụ nữ xưa cũng không được quyền hạnh phúc. Cuộc sống không có tự do, tình yêu không được công nhận, hôn nhân không được định đoạt, quan hệ vợ chồng không được tôn trọng... Ở mặt nào họ cũng bị vùi dập xô đẩy, cũng không được quyền lên tiếng lựa chọn. Đến cả sự tỏ bày tình yêu cũng vô cùng tội nghiệp.

"Thân em như củ ấu gai
Ruột trong thì trắng, vỏ ngoài thì đen
Không tin bóc vỏ mà xem
Ăn rồi mới biết rằng em ngọt bùi"

Ở câu than thân nào họ cũng ví mình thật tội nghiệp, nào là tấm lụa, nào là hạt mưa, nào là miếng cau khô, rồi củ ấu gai... thứ nào cũng nhỏ nhoi, tội nghiệp. Hạt mưa thì chẳng biết rơi vào đâu, miếng cau thì tùy người chọn, còn củ ấu thì có vẻ đẹp bên trong mà không ai biết. Bài ca dao này là một sự giải bày của người phụ nữ. Người phụ nữ muốn xã hội công nhận giá trị của mình, nhưng vẫn đầy tự ti: "Không tin bóc vỏ mà xem, ăn rồi mới biết là em ngọt bùi". Một sự mỉa mai ngập ngừng.

Có thể nói, những bài ca dao than thân trách phận không chỉ là lời than thở vì cuộc đời, cảnh ngộ khổ cực, đắng cay, mà còn là tiếng nói phản kháng, tiếng nói khẳng định giá trị, phẩm chất của người phụ nữ trong xã hội cũ.

Văn mẫu lớp 10 cảm nghĩ của anh chị về thân phận người phụ nữ trong xã hội cũ qua một số bài ca dao than thân mẫu 2

Hình ảnh người phụ nữ và thân phận long đong như thân cò mò mãi xuất hiện rất nhiều trong thơ văn, đặc biệt trong ca dao dân ca Việt Nam thì hình ảnh này lại được tác giả dân gian lựa chọn đặc tả rất hay và những câu ca ấy luôn đi cùng năm tháng.

Đặc biệt người phụ nữ trong xã hội phong kiến xưa là những người phải chịu nhiều thiệt thòi, áp bức bóc lột của giai cấp cường quyền, thậm chí cuộc đời họ vướng vào nhiều chông gai, sóng gió. Người phụ nữ mang vẻ đẹp thanh thoát, nhẹ nhàng với tâm hồn và tình yêu trong sáng nhưng họ luôn bị các thế lực tàn bạo vùi dập một cách không thương tiếc. Sự bất công dưới chế độ không kiến càng được hiện hữu rõ khi theo tư tưởng “trọng nam khinh nữ”, họ chỉ coi phụ nữ như tầng lớp cuối của xã hội không có chỗ để họ vực dậy đấu tranh.

Người phụ nữ xưa không được làm chủ chính cuộc sống của mình, phải thuận theo những khuôn phép chật hẹp chới buộc cuộc đời họ trong những khung sắt giam giữ tâm hồn họ không có gì gọi là cho riêng mình. Đặc biệt khi xã hội phong kiến rất coi trọng “tam tòng, tứ đức” thì đã biến cuộc đời mỗi phụ nữ khi được sinh ra là phải luôn sống hi sinh cho người khác, sống vì người khác không phải cho mình. Chúng ta có thể thấy được trong thơ Hồ Xuân Hương hình ảnh người phụ nữ là chủ đề chính cốt lõi luôn được bà nhắc đến và để dành một khoảng trống viết về từng cuộc đời thân phận của họ.

Lời thơ giống như lời bộc bạch cho chính thân phận tác giả và lời kêu vang muốn bảo vệ cho phụ nữ nói chung:

“Thân em vừa trắng lại vừa tròn
Bảy nổi ba chìm với nước non
Rắn nát mặc dầu tay kẻ nặn
Mà em vẫn giữ tấm lòng son...”

Người phụ nữ xưa có nhan sắc, phẩm hạnh nhưng quả thực đúng như câu nói cho các bậc thi nhân nói về số phận của người phụ nữ “tài hoa bạc mệnh” dù họ đẹp nhưng vẫn phải chịu một cuộc đời trôi nổi đầy sóng gió. Như những chiếc bánh trôi “bảy nổi ba chìm với nước non”, tác giả Hồ Xuân Hương rất tinh tế khi mượn hai từ “nổi”, “chìm” để nói lên được rõ nhất số phận những người con gái tài hoa cứ chìm, nổi không biết dạt về chốn nào.

“Thân em như tấm lụa đào,
phát phơ giữa chợ biết vào tay ai”

Đây cũng là một câu ca dao đã nói lên được hết số phận trôi nổi, “phát phơ” giữa cuộc đời không chốn nương tựa. Người phụ nữ giống như “tấm lụa đào” tuy đẹp tuy thướt tha nhưng dường như không có giá trị cứ mặc ngang giữa đường đời không ai hay.

Trong kho tàng ca dao tục ngữ Việt Nam còn rất nhiều những câu thơ hay về chủ đề quen thuộc này, những câu ca dao than thân, trách phận:

- “Thân em như hạt mưa sa
Hạt vào đài các, hạt ra ruộng cày”

- “Thân em như chổi đầu hè
Phòng khi mưa gió đi về chùi chân
Chùi rồi lại vứt ra sân
Gọi người hàng xóm có chân thì chùi”

Nỗi khổ của người phụ nữ không chỉ về vật chất “ngày ngày hai buổi trèo non”, “ngày thì dãi nắng đêm thì dầm sương” mà nỗi khổ lớn nhất chính là những chịu đựng cay đắng về tinh thần, họ chỉ được ví với “hạt mưa sa”, “chổi đầu hè”... Ta có thể cảm nhận được bao nỗi xót xa của người phụ nữ khi cất lên những lời ca ấy. Họ hiểu được thân phận mình cả đời họ chỉ làm lữ giống thân cò thân vạc, cam chịu trong sự đau khổ, nhọc nhằn. Và dường như sự bất hạnh ấy của người phụ nữ trong xã hội xưa là một hằng số chung.

Đến khi đi lấy chồng, người phụ nữ còn chịu thêm trăm điều cay cực. Quan niệm “xuất giá tòng phu”, “lấy chồng làm ma nhà chồng” đã khiến bao người phụ nữ xưa phải ngậm ngùi nuốt đắng cay, đặc biệt khi lấy chồng xa quê nỗi nhớ khôn nguôi khi đứng ngóng trông về quê mẹ:

- “Chiều chiều ra đứng bờ sông
Muốn về với mẹ mà không có đò”

- “Chiều chiều ra đứng ngõ sau
Trông về quê mẹ ruột đau chín chiều”

- “Chiều chiều xách giỏ hái rau
Ngó lên má mẹ ruột đau như dằm”

Trong xã hội xưa thì khi về làm dâu phải thuận theo nhà chồng, phải chịu những cảnh cực khổ, những khuôn phép ràng buộc, giữ ý tứ khiến người phụ nữ bị bó buộc.

Đã phải chịu nhiều cay đắng tủi cực, họ đều nhẫn nhịn cam chịu nhưng cũng đã có những người phụ nữ vùng lên đứng dậy phản kháng bởi áp lực quá lớn lên đôi vai gầy gò đến khi họ không thể chịu được. Đặc biệt số phận người phụ nữ càng trở nên bi kịch khi chịu cảnh chồng chung. Xã hội phong kiến cho phép “trao quân tử năm thê bảy thiếp, gái chính chuyên chỉ có một chồng” đây là điều bất công mà bao đời nay vẫn còn tiếp diễn. Những người chịu nhiều thua thiệt họ cần được cảm thông, chia sẻ:

- “Lấy chồng làm lẽ khổ thay
Đi cấy đi cày chị chẳng kể công
Tối tối chị giữ mắt chồng
Chị cho manh chiếu, nằm không chuồng bò
Mong chồng chồng chẳng xuống cho
Đến khi chồng xuống, gà o o gáy dòn
Chém cha con gà kia, sao mày vội gáy dòn
Để tao mắt vĩa kính hồn về nỗi chồng con”

- “Thân em làm lẽ chẳng nề
Có như chính thất, ngồi lê giữa đường”

Mặc dù phải chịu những đau thương như vậy nhưng tâm hồn họ vẫn trong sáng, người phụ nữ vẫn luôn có khao khát được hưởng một hạnh phúc trọn vẹn, vẫn ước mơ có tình yêu đẹp:

“Ước gì sông rộng một gang
Bắc cầu dải yếm cho chàng sang chơi”

Chỉ là những lời ca ngán ngùi nhưng vô cùng cô đọng, đó là những lời than thân những lời thổ lộ hết nỗi lòng của người phụ nữ xưa. Nhưng dù trong hoàn cảnh nào thì vẻ đẹp của người phụ nữ cũng không bị vùi lấp. Hình ảnh đó vẫn luôn là chủ đề được các nhà văn, nhà thơ lựa chọn trong sáng tác của mình.

Cảm nghĩ của anh chị về thân phận người phụ nữ trong xã hội cũ qua một số bài ca dao than hay nhất mẫu 3

Trong xã hội phong kiến xưa, thân phận của người phụ nữ luôn là tấm gương thể hiện rõ những ngang trái, những bất công. Sống trong thiết chế hà khắc của quan niệm "trọng nam khinh nữ", họ chỉ còn biết ngậm ngùi khóc thầm và than thân trách phận thông qua những câu ca dao. Những câu ca than thân cất lên đã thể hiện rõ khát vọng tự do về tình yêu và giải phóng thân phận cùng tinh thần phản kháng chế độ phong kiến của người phụ nữ.

Thông qua những câu ca dao than thân, chúng ta có thể thấy được thế giới cảm xúc cùng sự cảm nhận mang tính khái quát về những bất hạnh của con người, đặc biệt là số phận của người phụ nữ. Sống trong chế độ xã hội phong kiến đầy rẫy những bất công của chế độ nam quyền và tư tưởng "trọng nam khinh nữ", người phụ nữ bị tước đoạt đi mọi quyền lợi và không có quyền tự do định đoạt cuộc sống của mình:

"Thân em như tấm lụa đào

Phát phơ giữa chợ biết vào tay ai"

Với cách diễn đạt quen thuộc thông qua mô-tip "thân em"- cách diễn đạt quen thuộc được lặp đi lặp lại nhiều lần trong ca dao, câu ca trên đã so sánh người phụ nữ với "tấm lụa đào"- hình tượng gợi lên vẻ đẹp thướt tha. Người phụ nữ đã cất lên tiếng ca ví mình với tấm lụa - tuy đẹp đẽ nhưng đến cuối cùng chỉ là một món hàng "phát phơ giữa chợ" và không có quyền định đoạt số phận của mình. Thứ đã tước đoạt đi quyền tự do của họ chính là lễ giáo phong kiến hà khắc với những quy định khắt khe, khiến thân phận của người phụ nữ trở nên lênh đênh, chìm nổi:

"Thân em như hạt mưa sa

Hạt vào đài các, hạt ra ruộng cày"

Số phận của người phụ nữ bỗng nhiên lênh đênh, chìm nổi và không thể đoán định được tương lai và hoàn toàn phụ thuộc vào sự may rủi, cũng giống như hạt mưa sa vào những địa điểm khác biệt về "đài các" và "ruộng cày". Bên cạnh việc so sánh phận mình với những sự vật tốt đẹp nhưng không được trân trọng, người phụ nữ còn ví mình với những sự vật thấp bé, nhỏ nhoi không đáng được quan tâm:

"Thân em như củ ấu gai

Ai ơi, nếm thử mà xem

Nếm ra, mới biết rằng em ngọt bùi"

Củ ấu gai với vẻ đẹp tiềm ẩn "Ruột trong thì trắng, vỏ ngoài thì đen" phải cất lên tiếng lòng mời gọi "Ai ơi" để thể hiện nét đẹp của bản thân cho thấy trong xã hội phong kiến, giá trị cũng như vẻ đẹp của người phụ nữ không hề được quan tâm. Câu ca cất lên với lời mời gọi thể hiện sự tự khẳng định bản thân đầy mạnh mẽ, táo bạo nhưng vẫn mang đậm dư âm của sự chua xót và cay đắng.

Trong kho tàng ca dao Việt Nam, chúng ta còn bắt gặp rất nhiều câu ca thể hiện rõ thân phận của người phụ nữ trong sự đối chiếu, so sánh giữa hai đối tượng nam và nữ:

"Anh như chỉ óng thêu cờ,

Em như rau má mọc bờ giếng khơi"

Hay như:

"Anh như tán tía, lọng vàng

Em như chiều rách nhà hàng bỏ quên"

Thông qua sự so sánh đối chiếu qua cặp lục bát và kết cấu song hành đối xứng: "Anh như" - "Em như", câu ca đã thể hiện rõ quan niệm trọng nam khinh nữ cùng sự bất công, sự khinh trọng trong lễ giáo phong kiến xưa về con người. Như vậy, thông qua những câu hát than thân, chúng ta có thể thấy rõ thân phận đầy bi kịch của người phụ nữ; đồng thời thấy rõ vẻ đẹp tâm hồn, cũng như tiếng nói phản kháng của họ trước một xã hội đầy rẫy những ngang trái luôn vùi dập số phận, cuộc đời của họ.

Thế giới ca dao không chỉ tràn ngập những tiếng hát ngợi ca, yêu thương mà còn chứa đựng những tiếng khóc thầm, ngậm ngùi, than thân trách phận của những người phụ nữ. Đó cũng chính là những câu ca làm nên giá trị nhân đạo, nhân văn vô cùng cao đẹp trong nền văn học dân gian.